

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3446/STC-QLNS

Quảng Trị, ngày 12 tháng 10 năm 2020

V/v báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi NSDP quý III năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 404/UBND-TM ngày 31/01/2018 về việc công khai ngân sách theo Luật NSNN 2015.

Sở Tài chính báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý III năm 2020.

(Báo cáo công khai và thuyết minh kèm theo). *pl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- **TT Tin** học tỉnh (để đăng trang web);
- **Giám đốc**, các PGD;
- **Văn phòng** (để đăng trang web);
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh



UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP QUÝ III NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: 3446 /STC-QLNS ngày 12 /10/2020 của Sở Tài chính)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm 2020, Sở Tài chính thực hiện công khai thuyết minh tình hình dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý III năm 2020 như sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/9/2020 là: 2.350,618 tỷ đồng/DT 3.400 tỷ đồng, đạt 69% dự toán địa phương và 84% dự toán Trung ương, bằng 109% cùng kỳ năm 2019; Trong đó:

- Thu nội địa: 2.054,52 tỷ đồng/DT 2.950 tỷ đồng, đạt 70% dự toán địa phương và đạt 84% dự toán Trung ương, bằng 115% cùng kỳ năm 2019; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 1.805,548 tỷ đồng, đạt 69% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 1.074,61 tỷ đồng/DT 1.664,22 tỷ đồng, đạt 65% dự toán địa phương.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.042,892 tỷ đồng/DT 1.662,98 tỷ đồng, đạt 63% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các khoản cấp lại thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 648,695 tỷ đồng/DT 1.017,98 tỷ đồng, đạt 63,72% dự toán địa phương.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 256,098 tỷ đồng/DT 450 tỷ đồng, đạt 57% dự toán địa phương và bằng 73% so với cùng kỳ 2019.

2. Về chi ngân sách:

Dự toán ngân sách năm 2020, cơ bản đáp ứng được những nhu cầu chi thiết yếu của các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã và dành nguồn tài chính hợp lý để đảm bảo nguồn lực tài chính đảm bảo được nhiệm vụ quan trọng

của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh lâu dài và thực hiện các chính sách về an sinh xã hội.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 30/9/2020 đạt: 6.273,715 tỷ đồng/DT 9.504,128 tỷ đồng bằng 66% dự toán, bằng 116% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách: đạt 4.363,647 tỷ đồng đạt 66% dự toán, bằng 113% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi đầu tư phát triển: đạt 716,679 tỷ đồng/ DT 1.514,100 tỷ đồng, đạt 47% dự toán năm, bằng 100% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 3.646,747 tỷ đồng/ DT 4.936,453 tỷ đồng, đạt 74% so với dự toán, bằng 116% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi Sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 67%; Chi khoa học công nghệ đạt 80% dự toán, cơ bản thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị đã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2020.

Đối với chi thường xuyên ngân sách: điều hành trong phạm vi dự toán được giao, trên cơ sở tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định. Song song với quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả thì ngân sách địa phương đáp ứng được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của bộ máy như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Việc quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, chi phòng chống dịch bệnh.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách địa phương; để đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng được nhiệm vụ quan trọng của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh lâu dài, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện Công văn số 1002/UBND-TM của UBND tỉnh ngày 13/3/2020 về việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian tới, ưu tiên chi sử dụng dự phòng cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, cứu đói; các nhiệm vụ có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

2. Chi chương trình mục tiêu Trung ương cân đối cho ngân sách địa phương: 1.080,274 tỷ đồng/ DT 2.729,831 tỷ đồng đạt 40% dự toán năm.

(Chi tiết các Biểu số 59,60,61 kèm theo)

Trên đây là tổng hợp tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý III năm 2020, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị trân trọng báo cáo. *nl*



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 3446/STC-QLNS ngày 12/10/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ III/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ III/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	10.095.908	8.364.546	83%	109%	7.687.748
I	Thu cân đối NSNN	3.400.000	2.350.618	69%	109%	2.154.746
1	Thu nội địa	2.950.000	2.054.520	70%	115%	1.792.319
2	Thu từ dầu thô	-	-			
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	450.000	256.098	57%	73%	350.081
4	Thu viện trợ	-	701			
5	Các khoản huy động đóng góp		14.488			12.346
6	Thu hồi các khoản cho vay của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính		19.394			
7	Các khoản thu không có trong công thức		5.417			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.353.055			1.543.854
B	TỔNG CHI NSDP	9.504.128	6.273.715	66%	116%	5.409.197
I	Chi cân đối NSDP	6.660.542	4.363.647	66%	113%	3.862.618
1	Chi đầu tư phát triển	1.514.100	716.679	47%	100%	718.221
2	Chi thường xuyên	4.936.453	3.646.747	74%	116%	3.144.392
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.900	221	12%		5
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0%		
5	Dự phòng ngân sách	165.270		0%		
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội	41.819		0%		
7	Chi từ nguồn chuyển nguồn					0
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.729.831	1.080.274	40%	125%	862.330
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0	12.571		1919%	655
IV	Chi từ nguồn BS có mục tiêu ngân sách tỉnh cho NS huyện	113.755	113.755	100%	154%	74.097
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP					0
D	CHI TRẢ NỢ GỐC		5.500			



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 5446/STC-QLNS ngày 12/10/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ III/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000	2.350.618	69%	109%	2.154.746
I	Thu nội địa	2.950.000	2.054.520	70%	115%	1.792.319
1	Thu từ khu vực DNNN	295.000	164.295	56%	86%	191.734
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	18.000	26.476	147%	221%	11.979
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	813.000	465.945	57%	93%	501.899
4	Thuế thu nhập cá nhân	100.000	88.368	88%	119%	74.048
5	Thuế bảo vệ môi trường	360.000	307.271	85%	188%	163.215
6	Lệ phí trước bạ	160.000	110.819	69%	96%	115.592
7	Các loại phí, lệ phí	70.000	47.392	68%	98%	48.324
8	Các khoản thu về nhà, đất	974.000	722.994	74%	134%	540.835
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	121		122%	99
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	3.554	89%	80%	4.441
-	Thu tiền sử dụng đất	920.000	706.084	77%	137%	514.974
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	23.000	13.142	57%	62%	21.186
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	27.000	93	0%	69%	135
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	10.038	67%	75%	13.338
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	10.000	7.683	77%	75%	10.202
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	24.854	62%	86%	28.828
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	7.000	6.069	87%	91%	6.677
13	Thu khác ngân sách	88.000	72.316	82%	84%	85.648
II	Thu từ dầu thô					-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	450.000	256.098	57%	73%	350.081
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	317.695	182.421	57%	69%	263.221
2	Thuế xuất khẩu	87.257	60.071	69%	97%	62.225
3	Thuế nhập khẩu	44.895	11.103	25%	55%	20.156
4	Thuế chống bán phá giá		38		3%	1.305
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thu khác	153	2.465	1611%	78%	3.174



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ III/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
IV	Thu viện trợ		701			
V	Các khoản huy động đóng góp		14.488		117%	12.346
VI	Thu hồi các khoản cho vay của NN và thu từ quỹ dự trữ tài chính		19.394			
VII	Các khoản thu không có trong công thức		5.417			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.624.220	1.805.548	69%	111%	1.632.198
1	Từ các khoản thu phân chia	1.332.200	813.065	61%	101%	803.623
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.292.020	992.483	77%	120%	828.575



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ III NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 3446/STC-QLNS ngày 12/10/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ III	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ III/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	5
	TỔNG CHI NSDP(*)	9.504.128	6.273.715	66%	116%	5.409.197
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	6.660.542	4.363.647	66%	113%	3.862.618
I	Chi đầu tư phát triển	1.514.100	716.679	47%	100%	718.221
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.514.100	716.679	47%	100%	718.221
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật					
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	4.936.453	3.646.747	74%	116%	3.144.392
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.205.523	1.475.908	67%	105%	1.402.385
2	Chi khoa học và công nghệ	20.070	16.088	80%	170%	9.460
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	63.909	45.837	72%		
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn					
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.900	221	12%		5
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0%		0
VI	Dự phòng ngân sách	165.270		0%		0
VII	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội	41.819		0%		0
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	2.729.831	1.080.274	40%	125%	862.330
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	512.674	351.776	69%		186.390
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.687.098	547.125	32%	128%	426.826
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	530.059	181.373	34%		249.114
C	Chi từ nguồn BS có mục tiêu ngân sách tỉnh cho NS huyện	113.755	113.755	100%		74.097
D	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		12.571			655

(*) Tổng chi ngân sách địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh, huyện